

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 03/2023/HS-ST  
Ngày 06-01-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Phan Thị Minh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Tổng Văn T, sinh ngày 27/4/1993 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố P2, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn L1, sinh năm 1966 và bà Lê Thị N, sinh năm 1968; có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2022; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Khắc L, S năm 1950; đã chết ngày 18/5/2022

**- Đại diện hợp pháp cho bị hại:** Anh Nguyễn Khắc T1, S năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng do ông Lê Văn K - Giám đốc công ty đại diện; xin xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Đặng Bá S; vắng mặt
2. Anh Hoàng Văn A; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tổng Văn T tham gia góp vốn và là lao động hợp đồng của Công ty cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D, địa chỉ tại thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng do ông Lê Văn K làm giám đốc. Theo hợp đồng lao động, T là lái máy xúc chuyên dụng (máy đào bánh lốp) chỉ được phép vận hành thi công trong khuôn viên các công trình, công trường đã ký hợp đồng với công ty; không được phép điều khiển phương tiện trên lưu thông trên đường giao thông đường bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Do T tự nhận công trình phá dỡ nhà cũ cho ông Đặng Bá S ở xã T, K không thông báo cho công ty biết nên khoảng 7 giờ ngày 18/5/2022, T tự ý đến công ty lấy và điều khiển xe máy đào bánh lốp BKS 29 LA-3860 tham gia giao thông trên đường 402 hướng từ xã T, K đến xã T, K để phá dỡ nhà cũ cho ông S. Khi đến gần khu vực ngã ba giao nhau với đường trục thôn T, xã N, K cách khoảng 4 - 5 mét, T giảm tốc độ xe và bấm còi báo hiệu và T quan sát thấy phía bên phải theo chiều xe đi có 01 người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đang dừng trước ngã ba theo hướng từ đường trục thôn T đi ra trục đường 402 để nhường đường cho xe của T nên T tiếp tục điều khiển xe để đi qua ngã ba. Khi đi được 1 - 2 mét, T phát hiện thấy 01 xe máy điện do ông Nguyễn Khắc L điều khiển phía sau người phụ nữ trên trục đường thôn T ra trục đường 402. Do mãi quan sát phía trước và bên trái xe của mình do rất đông công nhân điều khiển xe mô tô đi làm nên T không quan sát người và phương tiện tham gia giao thông phía bên phải từ trục đường thôn T đi ra ngã ba trục đường 402 nên không phát hiện ra xe máy điện do ông L điều khiển đã đi ra trục đường 402. Khi xe của T đi qua ngã ba được khoảng 1,5 m thì đã va chạm với xe máy điện do ông L điều khiển làm xe máy điện bị đổ, ông L bị ngã xuống đường, bánh xe bên phải phía trước của xe máy đào bánh lốp chèn qua người ông L. Thấy vậy, T dừng xe đi xuống và hô hào người dân xung quanh đến cứu giúp, nhưng ông L đã bị tử vong. Sau đó T đến công an xã N, huyện K đầu thú. Đo nồng độ cồn của T là 0,000 mg/100 ml khí thở.

Kết quả khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y số 129 A/KL-KTHS (PY) ngày 28/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Ông Nguyễn Khắc L bị dập rách da vùng thái dương trái, sâu sát xương sọ; vùng trán trái, gò má trái cầm trái xây xước da mài trượt diện rộng 15 cm x 8 cm. Lồng ngực biến dạng, bẻ sang hai bên; Dập rách bóc da diện rộng vùng đùi, hố chậu trái và cẳng chân trái. Khe liên ngón 1 - 2 và 2 - 3 bàn tay trái bị dập

rách diện rộng 8 cm x 6 cm. Dập gãy xương ức và nhiều xương sườn hai bên. Nồng độ cồn trong máu là 45,21 mg/100 ml máu.

Kết quả khám nghiệm **hiện** trường nơi xảy ra tai nạn đã xác định: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường trục thôn T với trục đường 402 thuộc thôn T, xã N, huyện K. Lòng đường 402 và lòng đường trục thôn T đều rộng 5 m 50 được trải bê tông nhựa phẳng, thẳng. Lề đường các hướng ra ngã ba và đường 402 đều thông thoáng, không có vật cản ảnh hưởng tầm quan sát. Xung quanh hiện trường không có biển báo giao thông. Chọn mép đường bên phải đường 402 hướng từ xã Tân Phong đi xã N làm chuẩn, hiện trường có **các dấu** vết chính như sau: Vết mài xước có màu trắng xám đứt đoạn trong diện 2 m 80 x 0 m 04 có hướng từ xã Tân Phong đi xã N, đầu vết mài xước nằm tại mép đường làm chuẩn, cuối vết mài xước nằm tại bên phải trục bánh sau xe máy điện. Khoảng cách từ cuối vết mài xước ra mép đường là 0,55 m; khoảng cách từ đầu vết mài xước theo phương vuông góc với mép đường bên phải trục thôn T hướng đi trục đường 402 là 2,7 m. Xe máy điện không gắn biển kiểm soát đồ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng xã N, đuôi xe quay hướng xã Tân Phong. Khoảng cách từ trục bánh trước xe máy điện đến mép đường là 0,6 m; khoảng cách từ trục bánh sau xe máy điện đến mép đường là 0,55 m. Mảnh vỡ nằm rải rác trong diện 3 m 20 x 0 m 80. Xe máy đào bánh lốp **biển kiểm soát** 29 LA-3860 dừng đỗ trên đường 402, đầu xe **quay** hướng xã N, đuôi xe **quay** hướng xã Tân Phong. Gầu xúc tì sát chống xuống mặt đường 402. Khoảng cách từ mép ngoài trục bánh trước bên phải đến mép đường là 0,1 m. Mép ngoài trục bánh sau bên phải nằm tại mép đường làm chuẩn. Khoảng cách từ trục bánh sau bên phải đến trục bánh sau xe máy điện là 0,65 m.

Tử thi ông L nằm sấp, úp người xuống mặt đường 402, dưới gầm máy xúc, đầu tử thi quay hướng xã N, chân tử thi quay hướng xã Tân Phong. Khoảng cách từ đầu tử thi đến mép đường là 0,75 m. Gót chân trái tử thi nằm tại mép đường làm chuẩn, cách trục bánh sau bên phải xe máy bánh lốp là 0,15 m. Mũ cối màu xanh nằm trên mặt đường 402 ở vị trí phía trước gầu xúc.

Kết quả khám nghiệm xe máy điện: Phần da yên ngồi phía bên trái đằng sau xe bị rách trong diện 3 cm x 7 cm. Phần ốp nhựa gầm xe gắn xi nhan bị bung bật khỏi vị trí ban đầu làm cụm xi nhan bên trái của xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu và bung bật đèn hậu của xe. Phần trục bánh xe phía sau bị gãy vỡ biến dạng làm lệch phần bánh xe với trục tâm xe. Phần chắn bùn bánh sau bị cong vênh biến dạng làm gãy rời phần tai kim loại lõi giữa chắn bùn và trục bánh sau xe. Phần vành xe bánh sau bị gãy vỡ mất mảnh trong diện 6 cm x 3,5 cm (bên trái xe). Trục bánh sau (đầu bên phải xe) phát hiện dấu vết mài mòn nhựa trong diện 1,4 cm x 1,7 cm có hướng từ trước về sau.

Kết quả khám nghiệm xe máy đào bánh lốp BKS 29 LA-3860: Bề mặt lốp ngoài bên phải bánh trước của xe có nhiều chất dịch màu vàng dính trong diện 41 cm x 23 cm, tâm vết cách chữ F trong dãy chữ Forever 22 cm. Bề mặt lốp trong bên phải sát phần thân xe phát hiện dấu vết trượt mài cao su trong diện 32 cm x 15 cm có hướng từ trước về sau.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã bồi thường đầy đủ cho gia đình ông L số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy đào bánh lốp BKS 29 LA-3860; 01 xe máy điện không biển kiểm soát; 01 mũ cối màu xanh và các mảnh vỡ của xe máy điện. Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy đào bánh lốp BKS 29 LA-3860 cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D. Trả lại 01 xe máy điện không biển kiểm soát, 01 mũ cối và các mảnh vỡ của xe máy điện cho đại diện của bị hại là anh Nguyễn Khắc T1.

Còn 01 bằng tốt nghiệp trung cấp nghề số hiệu A 03964 ngày 25/9/2012 mang tên Tổng Văn T chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKT ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Do trước đó, T tự nhận công trình phá dỡ nhà cũ cho ông S tại xã T, huyện K: Vào khoảng 7 giờ ngày 18/5/2022 T tự ý đến Công ty cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D (nơi T góp vốn và là lao động vận hành máy xúc của công ty) lấy và điều khiển xe máy đào bánh lốp biển kiểm soát 29 LA-3860 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường 402 theo hướng từ xã T đến xã T, huyện K để thi công. Khi đi đến gần khu vực ngã ba giao nhau với trục đường thôn T, xã N, huyện K khoảng 4 - 5 m, T giảm tốc độ và bấm còi báo hiệu. T quan sát phía bên phải theo chiều đi có 01 người phụ nữ điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đang dừng trước ngã ba theo hướng từ đường trục thôn T đi ra trục đường 402 để nhường đường cho xe của T; khi xe của T đi được khoảng 1 - 2 mét thì phát hiện thấy ông L đang điều khiển xe máy điện di chuyển phía sau người phụ nữ đang dừng xe mô tô tại ngã ba từ đường trục thôn T đi ra trục đường 402. Do chủ quan và chỉ quan sát phía trước và bên trái xe của mình nên T không phát hiện ra ông L đã điều khiển xe máy điện đi ra đường 402 dẫn đến va chạm với xe máy điện do ông L điều khiển làm xe máy điện bị đổ

xuống đường, ông L bị ngã xuống đường bị bánh xe bên phải phía trước xe của T chèn qua người ông L. T dừng xe đi xuống và hô hoán mọi người xung quanh đến cứu giúp; nhưng ông L đã bị tử vong tại chỗ. Sau đó T đến Công an xã N, huyện K đầu thú và khai nhận sự việc.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Khắc T1 khai: Anh là con đẻ ông L; vợ và các con của ông L đã thống nhất ủy quyền cho anh đại diện tham gia tố tụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng. Vào khoảng 7 giờ ngày 18/5/2022, ông L đội mũ còi màu xanh điều khiển xe máy điện không có biển kiểm soát đi từ đường trục thôn T, xã N đến ngã ba giao nhau để ra đường 402 thì xảy ra va chạm với xe máy đào bánh lốp do bị cáo T điều khiển làm ông L bị tử vong tại chỗ, xe máy điện bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình anh số tiền 120.000.000 đồng, gia đình anh đã nhận lại 01 xe máy điện không biển kiểm soát bị hư hỏng và 01 mũ còi màu xanh cùng các mảnh vỡ của xe, không yêu cầu gì về các hư hỏng của xe. Nay gia đình anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại cơ quan điều tra, Công ty cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D do ông Lê Văn K đại diện khai: Xe máy đào bánh lốp BKS 29LA-3860 là tài sản của Công ty thuê của Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế CHAIL EASE – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng số /No: B200302713 ngày 05/3/2020, theo cam kết trong hợp đồng thì Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D phải chịu trách nhiệm đối với mọi hậu quả của việc sử dụng tài sản thuê trong thời hạn thuê tài sản. Nhưng trước đó vào ngày 02/01/2020 Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D đã ký hợp đồng góp vốn và hợp đồng lao động với bị cáo Tổng Văn T. Theo hợp đồng lao động thì T là nhân viên vận hành máy xúc chuyên dùng thi công trong khuôn viên các công trình công trường đã được ký kết hợp đồng với công ty, không được phép điều khiển phương tiện trên tham gia giao thông đường bộ vì T chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 07 giờ ngày 18/5/2022 T đến Công ty tự lấy xe và điều khiển xe máy đào bánh lốp trên tham gia giao thông trên trục đường 402 từ xã T đi xã T để phá dỡ nhà cũ cho người dân do T tự nhận, anh K không biết. Khi đi qua ngã ba giao nhau giữa đường 402 với đường trục thôn T, xã N được khoảng 1,5 mét thì xe của T va chạm với xe máy điện do ông L điều khiển làm xe bị đổ, ông L bị ngã xuống đường và bị bánh xe bên phải phía trước của T chèn qua người ông L. Hậu quả ông L bị tử vong tại chỗ. Do đó T là người chịu hoàn toàn trách nhiệm do lỗi của mình gây ra cả về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Nay Công ty đã nhận lại đầy đủ tài sản và các giấy tờ liên quan, xe máy đào bánh lốp không bị hư hỏng gì. Công ty không yêu cầu gì đối với bị cáo T.

Tại cơ quan điều tra, ông Đặng Bá S và anh Hoàng Văn A thống nhất khai: Ông S có nhu cầu thuê máy xúc để phá dỡ nhà cũ ở xã T, huyện K thông qua anh Ánh quen biết với T và hợp đồng với T; T đồng ý nhận phá dỡ nhà cũ cho ông S vào sáng ngày 18/5/2022. Nhưng sáng ngày 18/5/2022 thì T điện thoại thông báo cho ông S, anh Ánh là điều khiển xe máy đào bánh lốp đến ngã ba giao nhau giữ đường trục thôn T, xã N với trục đường 402 đã xảy ra va chạm với xe máy điện do ông L điều khiển làm ông L bị tử vong tại chỗ, Công an đang giải quyết vụ tai nạn giao thông.

Sau quá trình xét hỏi, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời buộc tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Tổng Văn T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đầy đủ theo yêu cầu của gia đình ông L số tiền 120.000.000 đồng. T không yêu cầu đề nghị gì đối với Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D. Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D đã nhận lại đầy đủ 01 xe máy đào bánh lốp BKS 29 LA-3860. Anh Nguyễn Khắc T1 đã nhận lại đầy đủ 01 xe máy điện không biển kiểm soát, các mảnh vỡ của xe và 01 mũ cối màu xanh. Nay đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 bằng tốt nghiệp trung cấp nghề số hiệu A 03964 ngày 25/9/2012 mang tên Tổng Văn T.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm tử thi, dấu vết phương tiện, kết luận giám định pháp y và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 7 giờ ngày 18/5/2022, Tống Văn T (không có giấy phép lái xe ô tô và chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo quy định) điều khiển xe máy đào bánh lốp BKS 29LA-3860 đi trên đường 402 theo hướng từ xã T đến xã T, huyện K. Khi đi đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường 402 với trục đường thôn T, xã N, huyện K đã không chú ý quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không giữ khoảng cách an toàn nên bánh xe bên phải xe máy đào bánh lốp đã va chạm vào xe máy điện không biển kiểm soát do ông L điều khiển làm ông L bị chết. Hành vi của Tống Văn T đã vi phạm các quy định tại khoản 9, Điều 8; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 62 của Luật giao thông đường bộ. Vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ án này, ông L cũng có lỗi một phần do sử dụng rượu nên trong máu có nồng độ cồn là 45,21mg/100ml máu khi điều khiển xe máy điện tham gia giao thông nên đã xảy ra va chạm vào xe máy đào bánh lốp do T điều khiển dẫn đến tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo Tống Văn T đã thỏa mãn cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính **chất** của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, tính mạng của công dân. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đầy đủ theo yêu cầu của đại

diện hợp pháp bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đầu thú; có nơi cư trú rõ ràng. Bị hại có lỗi một phần; tại giai đoạn điều tra và giai đoạn xét xử, đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất. Gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, ông Nguyễn Khắc L bị chết. Tổng chi phí và mai táng phí là 120.000.000 đồng. Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền trên. T không yêu cầu đề nghị gì đối với Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D. Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D đã nhận lại đầy đủ 01 xe máy đào bánh lốp BKS 29 LA-3860. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại 01 xe máy điện không biển kiểm soát, các mảnh vỡ của xe và 01 mũ còi màu xanh. Nay đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì thêm. Xét sự thỏa thuận thống nhất của các bên là tự nguyện được chấp nhận, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề số hiệu A 03964 ngày 25/9/2012 mang tên Tống Văn T, cần trả lại cho bị cáo T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Trong vụ án này ông Lê Văn K giám đốc Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải D không biết việc T tự lấy xe và điều khiển xe máy đào bánh lốp, không có hành vi giao xe cho T nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Tống Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường A, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng

theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề số hiệu A 03964 ngày 25/9/2012 mang tên Tổng Văn T cho bị cáo T (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSN thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THAHS + PV06 + PC10
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND phường A,
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thanh Huyền**